

Số: /BVĐK-VTTBYT
V/v mời cung cấp báo giá
trang thiết bị y tế

Ninh Bình, ngày tháng năm 2023

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua trang thiết bị, vật tư phục vụ công tác chuyên môn cho các khoa trong bệnh viện với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình

Địa chỉ: Đường Tuệ Tĩnh, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Điện thoại: 02293 871 030.

2. Cách thức tiếp nhận báo giá

- Nhận bản giấy báo giá

Các đơn vị gửi báo giá trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh về địa chỉ sau đây (**ghi trên bao bì báo giá**):

Bộ phận Văn thư, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ: Đường Tuệ Tĩnh, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Điện thoại: 02293 871 030.

- Nhận bản scan màu qua email: yenvattu@gmail.com

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trong vòng 10 ngày, kể từ thời điểm Thư mời này được đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử (Website) của Bệnh viện.

Thời điểm tiếp nhận báo giá được tính tại thời điểm nhận bản giấy hoặc thời điểm nhận bản scan qua địa chỉ email nêu trên (thời điểm báo có thư đến), tùy thời điểm nào đến trước. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.


4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ thời điểm kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục này.


5. Thông tin liên hệ (nếu cần): Bà Bùi Thị Yến, phòng Vật tư-thiết bị y tế, điện thoại 0946002558. (Chú ý: các đơn vị không gửi báo giá theo địa chỉ này).


II. Nội dung yêu cầu báo giá



1. Danh mục thiết bị y tế, vật tư

Số TT	Tên vật tư, thiết bị	Yêu cầu về tính năng, cấu hình, thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị	Số lượng
1	Đèn nội khí quản	Tính năng, cấu hình cơ bản: - Sử dụng để làm thủ thuật đặt nội khí quản cho bệnh nhân - Cán tay cầm: 01 cái - Lưỡi cong tích hợp bóng đèn: 03 cái (Số 2; 3; 4) + Hộp đựng: 01 cái	Bộ	02
2	Máy khí dung	Tính năng, cấu hình, thông số kỹ thuật cơ bản: - Sử dụng để chạy khí dung điều trị các bệnh về hô hấp cho bệnh nhân - Máy chính: 01 cái - Mặt nạ dùng cho người lớn: 2 cái - Dây dẫn khí nối dài ($\geq 1,8\text{m}$): 01 cái - Tốc độ phun khí: $\geq 0.5\text{ml}$ thuốc/phút. - Dung tích cốc thuốc: $\geq 7\text{ml}$. - Kích thước hạt thuốc: $\leq 3\ \mu\text{m}$	Cái	02
3	Tủ thuốc cấp cứu	Tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản: - Sử dụng để đựng, bảo quản thuốc chữa bệnh - Vật liệu: inox 304 - Kích thước tổng thể: (Dài 800 x Sâu 400 x Cao 1600)mm $\pm 5\%$ - Gồm 2 tầng, 4 cánh; mỗi tầng chia làm 2 ngăn (trên, dưới) - Tầng trên có khay đựng thuốc 6 ngăn - Khung tủ làm bằng hộp 25x25mm, độ dày $\geq 1\text{mm}$ - Cánh tủ hộp 20x20mm, độ dày $\geq 1\text{mm}$, có khóa - Cánh trên tủ bằng kính trắng dày $\geq 5\text{mm}$ - Cánh dưới bọc inox tấm dày $\geq 0,8\text{mm}$ - Chân tủ có gắn đế cao su	Cái	01
4	Xe lăn tay	Tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản: + Sử dụng để vận chuyển bệnh nhân + Khung xe: Thép sơn tĩnh điện hoặc inox + Yên xe (chỗ ngồi): Vải nệm caro + Bánh: cao su, vành đúc + Tải trọng: $\geq 100\text{kg}$	Cái	02

Số TT	Tên vật tư, thiết bị	Yêu cầu về tính năng, cấu hình, thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị	Số lượng
		+ Chiều ngang phủ bì xe: 65cm ±5% + Chiều rộng ghế ngồi: 46cm ±5%		
5	Xe đựng vật tư tiêu hao inox	<p>Tính năng: Sử dụng để đựng vật tư tiêu hao cấp cứu</p> <p>Cấu hình, thông số kỹ thuật cơ bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước khung: + Dài x rộng: (1000 x 660)mm ±5% + Cao: (trước 1150; sau 1250)mm ±5% - Xe có 4 ngăn kéo để vật tư tiêu hao: + Chiều dài, rộng theo khung xe; + Chiều cao: mỗi ngăn 17cm ±5% - Mặt trên cùng chia 15 ô, gồm 3 hàng: + Kích thước ô hàng 1 (hàng thấp nhất): (280x200)mm + Kích thước ô hàng giữa: (250x200)mm + Kích thước ô hàng 3 (hàng cao nhất): (130x200)mm - Bên phải xe (nhìn từ phía thấp hơn) có mặt bàn nâng hạ được, KT: (650x300)mm ±5% - Bên trái có tay đẩy $\geq \Phi 22\text{mm}$, dày $\geq 1.0\text{mm}$ - Khung chính của xe bằng hộp $\geq (25*25*1.1)\text{mm}$ - 4 bánh xe cao su mềm $\geq \Phi 100\text{mm}$, 2 bánh có khóa. <p><i>Hình ảnh minh họa:</i></p> 	Cái	01

Số TT	Tên vật tư, thiết bị	Yêu cầu về tính năng, cấu hình, thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị	Số lượng
6	Tủ đựng dụng cụ y tế	<p>Tính năng: sử dụng để đựng dụng cụ y tế</p> <p>Thông số kỹ thuật cơ bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước tổng thể: (Dài 1800 x Sâu 500 x Cao 2100)mm \pm10% - Kích thước: chia làm 6 ngăn 6 cánh; mỗi ngăn chia 2 tầng: - Vật liệu chính: inox 304 không nhiễm từ - Khung tủ làm bằng hộp 25x25mm, dày \geq1,2mm - Cánh tủ khung hộp 20x20mm, dày \geq1,2mm, có khóa - Chất liệu cửa tủ bằng kính trắng dày \geq5mm - Sàn, ngăn, nóc, hồi bằng inox tấm, dày \geq0,8mm - Chân tủ có gắn đế cao su <p><i>Hình ảnh minh họa:</i></p> 	Cái	02
7	Xe tiêm 3 tầng	<p>Tính năng: sử dụng để vận chuyển các y, dụng cụ và phát thuốc cho bệnh nhân.</p> <p>Thông số kỹ thuật cơ bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> + KT: (R520xD825xC950)mm \pm 10% + Xe gồm: khung chính, các mặt bàn và lan can. + Xe có 3 tầng khay, mỗi tầng đều có lan can 4 phía, có 01 ngăn kéo dưới tầng trên cùng chia làm 06 ô để đựng thuốc và vật tư tiêu hao. + Khung xe bên phải có 2 móc treo hai bên, 1 giỏ đựng xô, + Khung bên trái có 1 giỏ đựng vật tư tiêu hao, 1 giỏ đựng chai nước sát khuẩn, 2 móc treo can đựng vật sắc nhọn + Bốn bánh xe \geq Φ100mm, trong đó có 2 bánh có phanh hãm. 	Cái	06

Số TT	Tên vật tư, thiết bị	Yêu cầu về tính năng, cấu hình, thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Toàn bộ xe được làm bằng inox SUS304. + Mặt khay được làm bằng tấm inox dày ≥ 1mm. + Khung xe được làm bằng inox ống $\Phi 22$mm dày $\geq 1,2$mm + Thanh giằng lan can được làm bằng inox ống $\Phi 12,7$mm + Tải trọng mỗi tầng ≥ 20kg. 		
8	Bàn tiếp dụng cụ	<p>Tính năng: Sử dụng để đựng dụng cụ phẫu thuật trong phòng mổ</p> <p>Thông số kỹ thuật cơ bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: (dài 820 x rộng 520)mm $\pm 10\%$; chiều cao điều chỉnh được từ 820mm đến 1320mm - Chất liệu chính Inox 304 - Mặt khay bàn tít có thể tháo rời, độ sâu khay 25 mm, chất liệu Inox tấm dày ≥ 1mm - Khung đỡ khay chất liệu Inox hộp 15x30 mm dày $\geq 1,2$mm - Loại 1 chân, nâng hạ được (Inox ống $\geq \Phi 32$ mm dày $\geq 1,2$mm) - Chân đế (Inox hộp 40x40 mm) dày $\geq 1,2$mm - Bánh xe $\Phi 50$mm chuyển hướng, 2 bánh có phanh hãm - Trọng tải ≥ 30 kg. <p><i>Hình ảnh minh họa:</i></p>	Cái	08

Số TT	Tên vật tư, thiết bị	Yêu cầu về tính năng, cấu hình, thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị	Số lượng
				
9	Cọc truyền đa năng dùng cho người bệnh hồi sức	<p>Tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng để hỗ trợ hoạt động điều trị và cấp cứu bệnh nhân. - Chất liệu: inox 304 - Kích thước: <ul style="list-style-type: none"> + Độ rộng chân đế: $\geq (600 \times 600)$mm, có bánh xe di chuyển + Chiều cao điều chỉnh được từ $(1300 \div 2500)$mm $\pm 10\%$ - Ít nhất có các giá đỡ: máy đo huyết áp, máy trợ nhịp tim, bơm tiêm điện, máy truyền dịch. - Có ít nhất 4 móc treo dịch truyền - Chia làm 2 phần có cơ cấu tăng chỉnh chiều cao, - Có ổ cắm điện đa năng. <p><i>Hình ảnh minh họa:</i></p> 	Cái	35

Số TT	Tên vật tư, thiết bị	Yêu cầu về tính năng, cấu hình, thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị	Số lượng
10	Huyết áp đồng hồ	Tính năng, cấu hình, thông số kỹ thuật cơ bản: - Sử dụng để đo huyết áp cho người lớn và trẻ em - Bao đo: 01 cái - Đồng hồ hiển thị kim: 01 cái - Quả bóp: 01 cái - Túi đựng: 01 cái - Chủng loại: đo người lớn - Vị trí đo: bắp tay - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485	Cái	06
11	Ống nghe hai mặt	Cấu hình, tính năng cơ bản: + Sử dụng để nghe thăm khám nhịp tim, phổi cho bệnh nhân - Loại mặt nghe hai bên - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485	Cái	06

Ghi chú: các đơn vị có thể báo giá cho một hoặc một số hoặc toàn bộ các mặt hàng thuộc danh mục nêu trên.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình

Địa chỉ: Đường Tuệ Tĩnh, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

3. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng

- Tạm ứng: không
- Thanh toán: 100% giá trị hợp đồng trong vòng 30 ngày kể từ ngày hoàn thành chứng từ thanh toán.

4. Các thông tin khác

- Tình trạng hàng hoá: mới 100%.
- Thời gian bảo hành: theo quy định của nhà sản xuất.
- Mẫu báo giá: theo Phụ lục Thông tư số 14/2023/TT-BYT ngày 30/6/2023 của Bộ Y tế quy định trình tự, thủ tục xây dựng giá gói thầu mua sắm hàng hóa và cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc BV (để báo cáo);
- Phòng ĐD-CTXH (để đăng tải);
- Lưu: VT, TCKT, VT-TBYT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Tuyên